

Số: 1966/BC-BYT

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19  
(Từ 16h00 ngày 03/12/2021 đến 16h00 ngày 04/12/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 265,2 triệu ca, hơn 5,25 triệu ca tử vong. Trong 24h qua, thế giới ghi nhận hơn 705 nghìn ca mắc và hơn 7,9 nghìn trường hợp tử vong. Số ca mắc mới tại Mỹ những ngày qua liên tiếp tăng mạnh, ngày 3/12 ghi nhận hơn 147 nghìn ca mắc, chiếm 21% số ca mắc mới.

Bộ trưởng Y tế Nam Phi cảnh báo nước này đang bước vào làn sóng dịch COVID-19 thứ tư bùng phát do biến thể Omicron. Tính đến nay, các ca mắc biến thể mới đã được ghi nhận tại 7/9 tỉnh ở Nam Phi, tuy nhiên, hệ thống y tế và bệnh viện hiện vẫn hoạt động bình thường.

Trước nguy cơ biến thể Omicron có thể trở thành chủng virus phổ biến trong các ca nhiễm mới tại châu Âu trong vòng vài tháng tới, Giám đốc Trung tâm Phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh châu Âu (ECDC) đưa ra khuyến nghị về cách “tiếp cận đa tầng”, bao gồm vaccine, giữ khoảng cách và thông gió đầy đủ cùng với việc xét nghiệm COVID-19 và cách ly những người trở về từ các nước đã ghi nhận trường hợp nhiễm biến thể này.

WHO vẫn đang nghiên cứu khả năng lây nhiễm và mức độ nghiêm trọng của biến thể mới Omicron, đồng thời khuyến nghị các nhà sản xuất vaccine bắt đầu lập kế hoạch và chuẩn bị cho khả năng phải điều chỉnh công thức vaccine ngừa Covid-19 hiện có. Giám đốc WHO phụ trách khu vực châu Á- Thái Bình Dương cho rằng các biện pháp kiểm soát biên giới có thể giúp kéo dài thời gian, nhưng mỗi quốc gia và mỗi cộng đồng cần chủ động chuẩn bị ứng phó với làn sóng dịch bệnh mới. Các thông tin nghiên cứu về Omicron đến nay cho thấy chưa cần thay đổi cách tiếp cận phòng chống dịch hiện nay. Vì vậy, các nước cần tận dụng các bài học kinh nghiệm rút ra từ các đợt bùng phát dịch trước đó, đặc biệt là đợt bùng phát do biến thể Delta. Theo đó, các nước đảm bảo tiêm phòng đầy đủ cho các nhóm dễ tổn thương và triển khai các biện pháp phòng dịch như đeo khẩu trang và giãn cách xã hội.

**II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 04/12/2021, cả nước ghi nhận 1.294.778 ca mắc, trong đó 1.291.081 ca trong nước. Đến nay đã có 1.007.566 người khỏi bệnh, 25.858 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.291.926 ca, trong đó có 1.289.511 ca trong nước (99,8%), 1.004.749 người đã khỏi bệnh (77,8%), 25.823 tử vong tại 47 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

### III. Tình hình dịch trong ngày

#### 1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 13.998 ca mắc mới, trong đó 13.993 ca ghi nhận trong nước (tăng 332 ca so với ngày trước đó) tại 56 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.636), Cần Thơ (998), Tây Ninh (787), Bến Tre (762), Bình Thuận (626), Đồng Tháp (624), Bà Rịa - Vũng Tàu (620), Cà Mau (568), Bạc Liêu (565), Bình Phước (562), Vĩnh Long (552), Kiên Giang (498), Khánh Hòa (467), Hà Nội (455), Đồng Nai (433), Thừa Thiên Huế (335), An Giang (319), Bình Dương (319), Trà Vinh (301), Hậu Giang (288), Tiền Giang (209), Bình Định (203), Gia Lai (180), Hà Giang (140), Bắc Ninh (119), Đắk Nông (116), Đà Nẵng (104), Thanh Hóa (103), Long An (91), Thái Nguyên (82), Hải Phòng (81), Ninh Thuận (76), Hưng Yên (65), Nghệ An (61), Quảng Nam (59), Hải Dương (55), Phú Yên (52), Phú Thọ (49), Vĩnh Phúc (44), Đắk Lắk (42), Quảng Ngãi (41), Yên Bái (40), Nam Định (39), Quảng Trị (34), Thái Bình (27), Quảng Bình (25), Tuyên Quang (25), Hà Tĩnh (21), Hòa Bình (20), Quảng Ninh (20), Bắc Giang (20), Lào Cai (11), Hà Nam (8), Cao Bằng (8), Ninh Bình (6), Sơn La (1), Bắc Kạn (1).

+ Có 5 ca nhập cảnh ghi nhận tại Bà Rịa - Vũng Tàu (2), Hà Tĩnh (1), Quảng Trị (1), An Giang (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 455 ca mắc, trong đó 36 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 139 ca tầm soát trong cộng đồng, 153 ca trong khu cách ly và 127 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (455 ca) được phân bố tại 29 quận, huyện như sau: Nam Từ Liêm 66, Đống Đa 62, Hoàn Kiếm 44, Mê Linh 33, Chương Mỹ 23, Cầu Giấy 19, Bắc Từ Liêm 16, Hà Đông 14, Thanh Xuân 14, Đan Phượng 13, Thanh Trì 13, Ba Đình 13, Quốc Oai 13, Mỹ Đức 13, Ứng Hòa 12, Tây Hồ 11, Sóc Sơn 9, Đông Anh 8, Thạch Thất 8, Thanh Oai 8, Thường Tín 7, Hoàng Mai 7, Gia Lâm 6, Hai Bà Trưng 5, Hoài Đức 5, Long Biên 5, Sơn Tây 3, Phú Xuyên 3, Phúc Thọ 1 và 1 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Hà Nội (giảm 336), Đắk Lắk (giảm 129), Hải Phòng (giảm 117).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Hồ Chí Minh (tăng 325), Bạc Liêu (tăng 231), Thừa Thiên Huế (tăng 207).

- Có 2/63 tỉnh (Bắc Kạn, Lai Châu) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

#### 2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 8.070 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 57,7% tổng số mắc trong ngày), giảm 558 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 129 ca cộng đồng (tăng 12 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 283.908 ca.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 233 ca cộng đồng (tăng 39 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 89.159 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 163 ca cộng đồng (tăng 70 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 21.817 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 175 ca cộng đồng (giảm 327 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 12.490 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 69 ca cộng đồng (giảm 29 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 6.246 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Cần Thơ tăng 1.502 ca, Bến Tre tăng 1.245 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Bắc Ninh (giảm 249 ca), Trà Vinh (giảm 239 ca), Đồng Nai (giảm 215 ca).

### **3. Kết quả giám sát điều trị**

Từ đầu Giai đoạn 4 (27/4/2021) đến nay, có 1.004.749 người đã khỏi bệnh (77,8%), tăng 1.107 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 261.354 trường hợp, trong đó có 6.788 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 4.547; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.377; (3) Thở máy không xâm lấn: 185; (4) Thở máy xâm lấn: 665; (5) EMO: 14.

Trong ngày 3/12, ghi nhận 200 trường hợp tử vong (giảm 10 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (68) trong đó có 7 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Long An (1), Vĩnh Long (1), Bình Dương (1), Đắc Nông (1), Tây Ninh (2), Tiền Giang (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Đồng Nai (22), An Giang (16), Bình Dương (14), Cần Thơ (13), Tây Ninh (10), Tiền Giang (9), Kiên Giang (8), Vĩnh Long (7), Long An (7), Bình Thuận (5), Đồng Tháp (4), Bạc Liêu (3), Sóc Trăng (3), Bình Phước (2), Hà Nội (2), Cà Mau (2), Ninh Thuận (1), Hà Giang (1), Hoà Bình (1), Lâm Đồng (1), Hậu Giang (1).

### **IV. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Ngày 04/12, Bộ Y tế tham dự Đoàn công tác của Thủ tướng Chính phủ tới làm việc với TP. Hồ Chí Minh công tác phòng chống dịch trên địa bàn.

- Tiếp tục duy trì Tổ công tác của Bộ Y tế cắm chốt và hỗ trợ Đắc Lắc trong công tác phòng chống dịch.

- Tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do biến chủng Omicron gây ra; trên cơ sở khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới, chuẩn bị các phương án về vaccine, thuốc điều trị và các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với biến chủng mới của virus SARS-CoV-2.

### **V. Công tác xét nghiệm:**

Tính đến ngày 03/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 32.440.645 mẫu cho 73.446.371 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 26.862.472 mẫu tương đương 69.698.432 lượt người, tăng 126.002 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.347.136 mẫu gộp cho 45.009.176 lượt người.

### **VI. Công tác tiêm chủng:**

**1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 03/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 147.520.604 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:**

\* Theo loại vắc xin:

+ Vắc xin AstraZeneca: 48.688.076 liều

+ Vắc xin Pfizer và Moderna: 43.473.530 liều

+ Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều

+ Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều

+ Sputnik V: 1.508.998 liều

\* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 68.797.476 liều

- + 23.374.096/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 20.023.380 /51.000.000 liều vắc xin mua của Pfizer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /10.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 33.219.670 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 18.620.060 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 147.520.604 liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 95 đợt vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 140,5 triệu liều, còn khoảng 7 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

## 2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 03/12/2021, cả nước đã tiêm được 126.944.852 liều (tăng 988.857 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 90,4% số vắc xin phân bổ 95 đợt; trong đó có 73.252.680 liều mũi 1 và 53.692.172 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng và trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 121.701.696 liều, trong đó có 68.942.399 liều mũi 1 và 52.759.297 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 95,6% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 73,1% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 91,5% và 66,4%; miền Trung là 92,3% và 66,2%; Tây Nguyên là 93,4% và 55,3%; miền Nam là 99,1% và 82,8%.

- Có 59/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 80% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 28 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- 4/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 80% dân số từ 18 tuổi trở lên là Yên Bái (73,4%), Hà Giang (77,3%), Cao Bằng (78,6%) và Nghệ An (78,7%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

- Hiện đã có 54/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 34 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Điện Biên, Khánh Hòa, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng và Cà Mau.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Đã có 49 tỉnh, thành phố đang triển khai tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi, đã tiêm được 5.243.156 liều vắc xin, trong đó có 4.310.281 liều mũi 1 và 932.875 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 47,2% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 10,2% dân số từ 12 -17 tuổi.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục 3)

**VII. Công tác truy vết:** Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 03/12/2021, cả nước đã truy vết được 895.136 trường hợp F1 (tăng 1.736 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 782.329 trường hợp đã được xét nghiệm.

**VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 4.

### **IX. Hoạt động của địa phương**

1. TP. Hồ Chí Minh: Sở Y tế TP.HCM có kế hoạch triển khai chiến dịch tăng cường bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người thuộc nhóm nguy cơ (người có bệnh nền, người cần chăm sóc dài hạn tại các cơ sở y tế, người từ 50 tuổi trở lên) trên địa bàn Thành phố từ nay đến 31/12/2021 nhằm hướng đến mục tiêu giảm mắc và giảm nguy cơ tử vong do COVID-19.

2. TP. Hà Nội: Sở Y tế Hà Nội có văn bản chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trong và ngoài công lập tăng cường các biện pháp để đảm bảo an toàn bệnh viện và nhân viên y tế trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố.

UBND thành phố Hà Nội thông báo đánh giá cấp độ dịch trong phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn (cập nhật đến 9 giờ ngày 3/12). Theo đó có 3 phường ở cấp độ 3 trong phòng, chống dịch là Phố Huế (quận Hai Bà Trưng), Khâm Thiên, Trung Phụng (quận Đống Đa) vẫn chưa thể đón học sinh cấp Trung học phổ thông tới trường. Các địa phương còn lại được đánh giá ở cấp độ 1 và cấp độ 2 sẽ cho học sinh Trung học Phổ thông đến trường học trực tiếp từ ngày 6/12 tới.

### **X. Nhận định**

Nhiều địa phương vẫn ghi nhận số mắc hàng ngày trong cộng đồng, số mắc mới đang có xu hướng gia tăng trong những ngày gần đây. Dịch bệnh lưu hành rộng, luôn tiềm ẩn nguy cơ xuất hiện các ổ dịch mới trong cộng đồng, có khả năng bùng phát bất cứ lúc nào. Sự lây lan nhanh của biến thể mới trên thế giới cũng làm tăng nguy cơ xâm nhập của biến chủng mới vào nước ta. Do vậy, các địa phương cần chủ động giám sát chặt chẽ người nhập cảnh, xây dựng kịch bản đáp ứng với các tình huống dịch COVID-19 trước biến chủng mới.

### **XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Các Bộ, ngành và các địa phương tiếp tục chỉ đạo giám sát chặt chẽ biến chủng mới (Omicron); Chỉ đạo quản lý, theo dõi, giám sát chặt chẽ người nhập cảnh, đặc biệt người đến/đi về từ các quốc gia khu vực Nam châu Phi; xét nghiệm cho người nhập cảnh theo quy định, tuyệt đối không để lây nhiễm trong các cơ sở cách ly và từ cơ sở cách ly ra ngoài cộng đồng, đặc biệt khi thực hiện cách ly tại các cơ sở lưu trú, khách sạn hay các đơn vị cách ly ngoài quân đội. Xử lý nghiêm các trường hợp khai báo y tế không trung thực, không thực hiện cách ly theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tiếp tục thực hiện phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo nguyên tắc “4 tại chỗ”: 5K + vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức của nhân dân, với các trụ cột chính: giám sát chặt, nhanh, phong tỏa hẹp và giải tỏa cách ly nhanh nhất có thể; xét nghiệm thần tốc, khoa học, hiệu quả và nhanh hơn tốc độ lây lan của dịch bệnh; tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch nhằm phát hiện sớm, xử trí kịp thời.

- Chủ động xây dựng kịch bản đáp ứng với các tình huống dịch COVID-19 trong tình hình mới, khả thi và đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; tập trung đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng, bao phủ vắc xin cho người dân.

- Thường xuyên đánh giá mức độ nguy cơ theo Nghị quyết số 128/QĐ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ đề sớm kiểm soát hiệu quả dịch, thích ứng an toàn, linh hoạt theo diễn biến dịch, chuyển dần các vùng cấp độ 2, 3, 4 về cấp độ 1 theo hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế tại Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế.

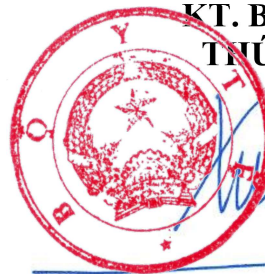
3. Các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ để triển khai các giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn về mua sắm các trang thiết bị y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch; triển khai các giải pháp an sinh xã hội, hỗ trợ người dân, địa phương bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh; đảm bảo lưu thông hàng hóa, cung ứng lương thực thực phẩm, an toàn trật tự xã hội.

4. Mặt trận Tổ quốc, Ban Dân vận và các tổ chức đoàn thể tiếp tục vận động, huy động nguồn lực hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch; tuyên truyền, vận động, thuyết phục, hướng dẫn và huy động sức mạnh của Nhân dân; nắm bắt tình hình và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch, sớm thích ứng an toàn với dịch bệnh.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Xuân Tuyên**

**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 03/12	Số mắc ngày 04/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 04/12	Số tử vong tích lũy đến 03/12
<b>Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>13.657</b>	<b>13.992</b>	<b>335</b>	<b>1.289.247</b>	<b>25.823</b>
1	Hồ Chí Minh	1.311	1.636	325	476.818	18.247
2	Bình Dương	302	319	17	283.908	2.765
3	Đồng Nai	496	433	-63	89.159	783
4	Long An	112	91	-21	38.534	633
5	Tây Ninh	779	787	8	31.691	300
6	Tiền Giang	117	209	92	25.532	560
7	Đồng Tháp	608	624	16	24.472	294
8	An Giang	285	319	34	24.279	419
9	Kiên Giang	350	498	148	21.817	267
10	Cần Thơ	982	998	16	21.681	271
11	Bình Thuận	581	626	45	19.108	141
12	BRVT	560	620	60	17.650	64
13	Sóc Trăng	791		-791	17.426	110
14	Bạc Liêu	334	565	231	15.697	137
15	Khánh Hòa	450	467	17	15.056	105
16	Vĩnh Long	564	552	-12	13.631	97
17	Hà Nội	791	455	-336	12.490	47
18	Cà Mau	489	568	79	11.272	49
19	Bến Tre	571	762	191	10.051	70
20	Bình Phước	477	562	85	9.730	23
21	Trà Vinh	226	301	75	8.992	43
22	Đắc Lắc	171	42	-129	8.080	42
23	Bắc Giang	26	20	-6	7.064	14
24	Đà Nẵng	119	104	-15	6.426	74
25	Hậu Giang	192	288	96	6.328	15
26	Bắc Ninh	127	119	-8	5.180	15
27	Bình Định	204	203	-1	5.056	23
28	T.T.Huế	128	335	207	4.890	11
29	Nghệ An	133	61	-72	4.856	29
30	Hà Giang	120	140	20	4.714	6
31	Ninh Thuận	82	76	-6	4.099	46
32	Phú Yên	37	52	15	3.876	39
33	Gia Lai	48	180	132	3.583	10
34	Lâm Đồng	98		-98	3.167	9
35	Quảng Nam	67	59	-8	3.135	9
36	Quảng Ngãi	39	41	2	2.944	14
37	Đắc Nông	138	116	-22	2.891	9
38	Thanh Hóa	73	103	30	2.814	11
39	Quảng Bình	16	25	9	2.631	6
40	Phú Thọ	45	49	4	2.071	1

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 03/12	Số mắc ngày 04/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 04/12	Số tử vong tích lũy đến 03/12
41	Nam Định	38	39	1	1.698	0
42	Hà Nam	3	8	5	1.494	0
43	Thái Bình	26	27	1	1.376	0
44	Vĩnh Phúc	40	44	4	1.347	3
45	Hà Tĩnh	45	21	-24	1.192	5
46	Quảng Trị		34	34	1.064	1
47	Hải Dương	34	55	21	1.053	1
48	Hải Phòng	198	81	-117	996	0
49	Hưng Yên	26	65	39	967	2
50	Quảng Ninh	7	20	13	760	0
51	Thái Nguyên	98	82	-16	702	0
52	Tuyên Quang	30	25	-5	641	0
53	Hòa Bình	23	20	-3	529	1
54	Lạng Sơn			0	515	2
55	Điện Biên	2		-2	471	0
56	Kon Tum	16		-16	433	0
57	Sơn La	1	1	0	374	0
58	Ninh Bình		6	6	251	0
59	Lào Cai	7	11	4	212	0
60	Cao Bằng	5	8	3	190	0
61	Yên Bái	19	40	21	183	0
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>		<b>4</b>	<b>1</b>	<b>-3</b>	<b>62</b>	<b>0</b>
1	Lai Châu			0	36	
2	Bắc Kạn	4	1	-3	26	
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	<b>0</b>
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13.661</b>	<b>13.993</b>	<b>332</b>	<b>1.289.511</b>	<b>25.823</b>



## PHỤ LỤC 2

Tình hình COVID-19 toàn quốc và một số địa phương từ ngày 27/4/2021 đến nay

**Tổng số ca mắc trong nước**  
**1.289.511**  
**(trong ngày: 13.993)**

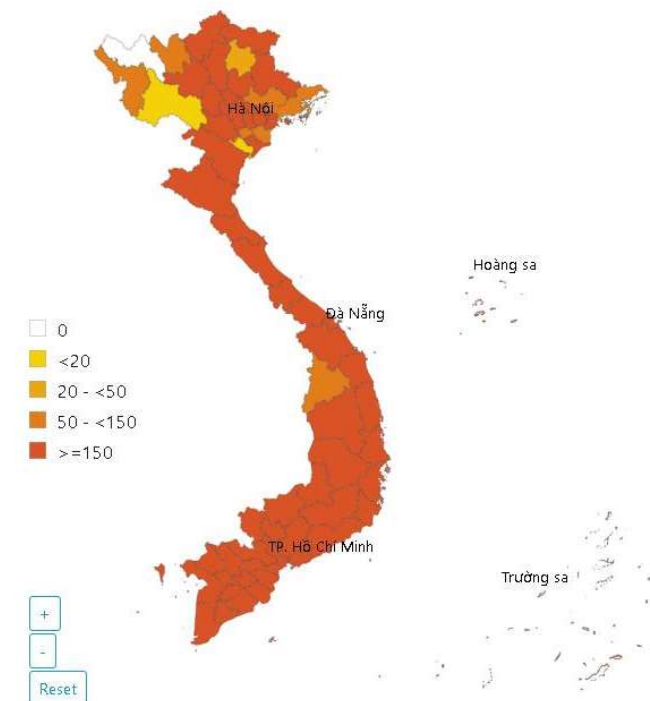
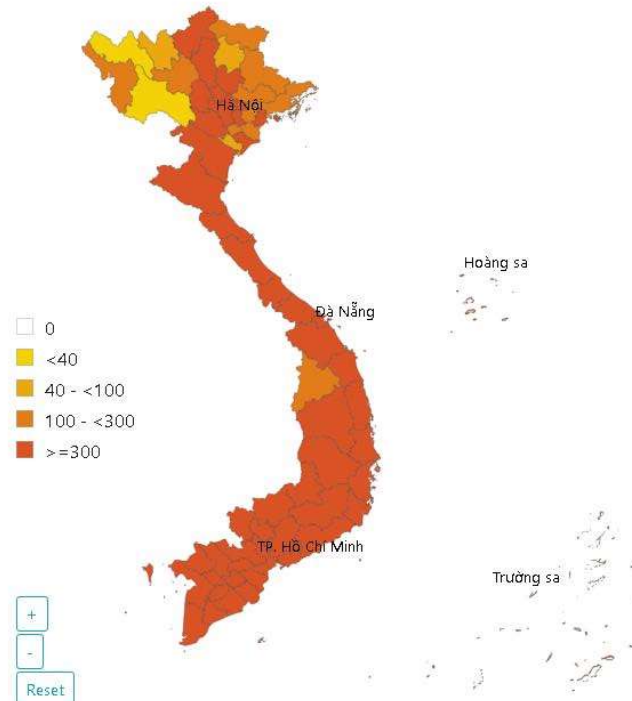
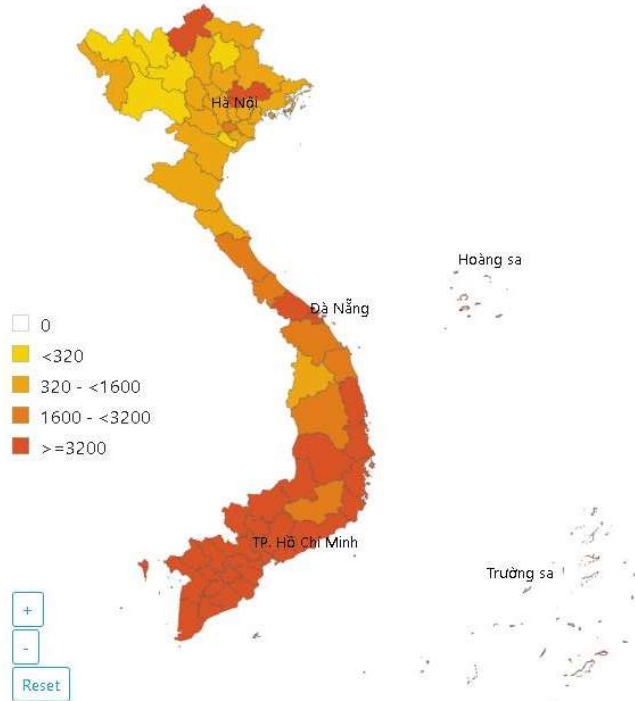
**Tổng số ca mắc trong cộng đồng**  
**634.814**  
**(trong ngày: 8.070)**

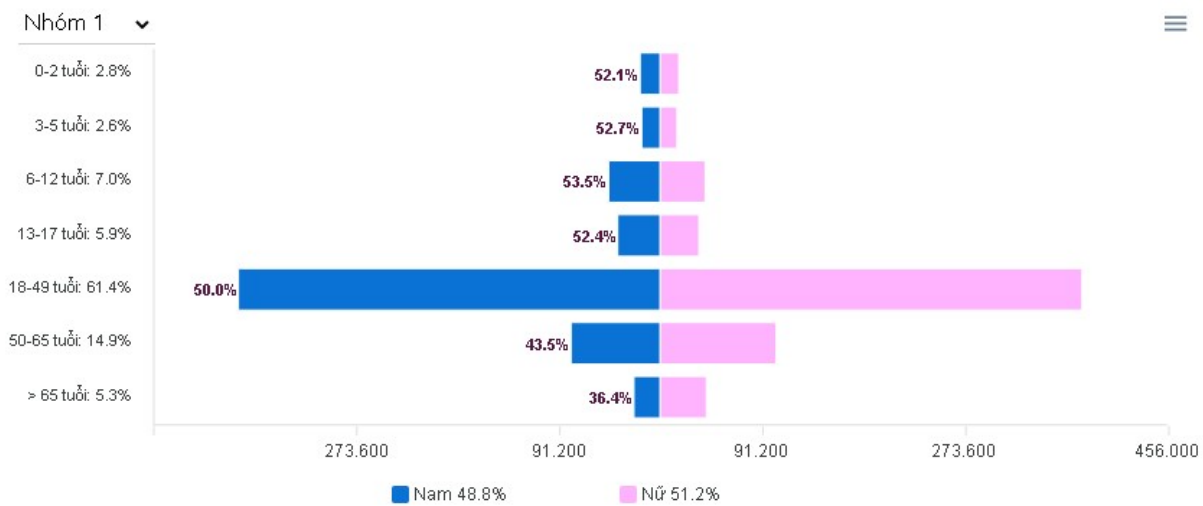
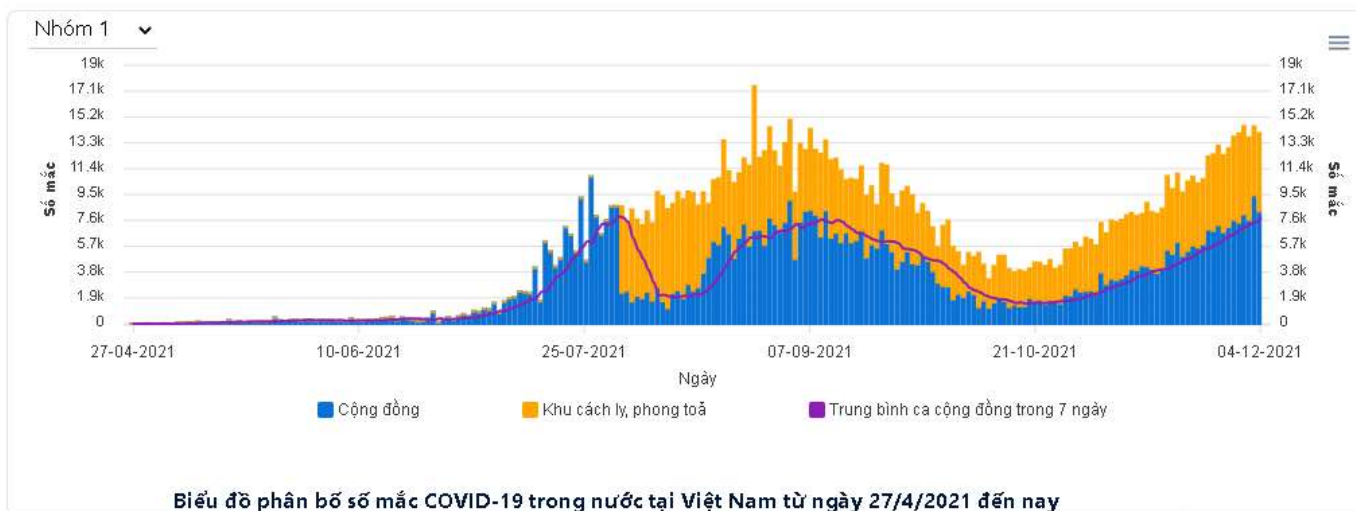
## 1. Cả nước

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố từ ngày 27/4/2021 đến nay

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 14 ngày qua

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 7 ngày qua



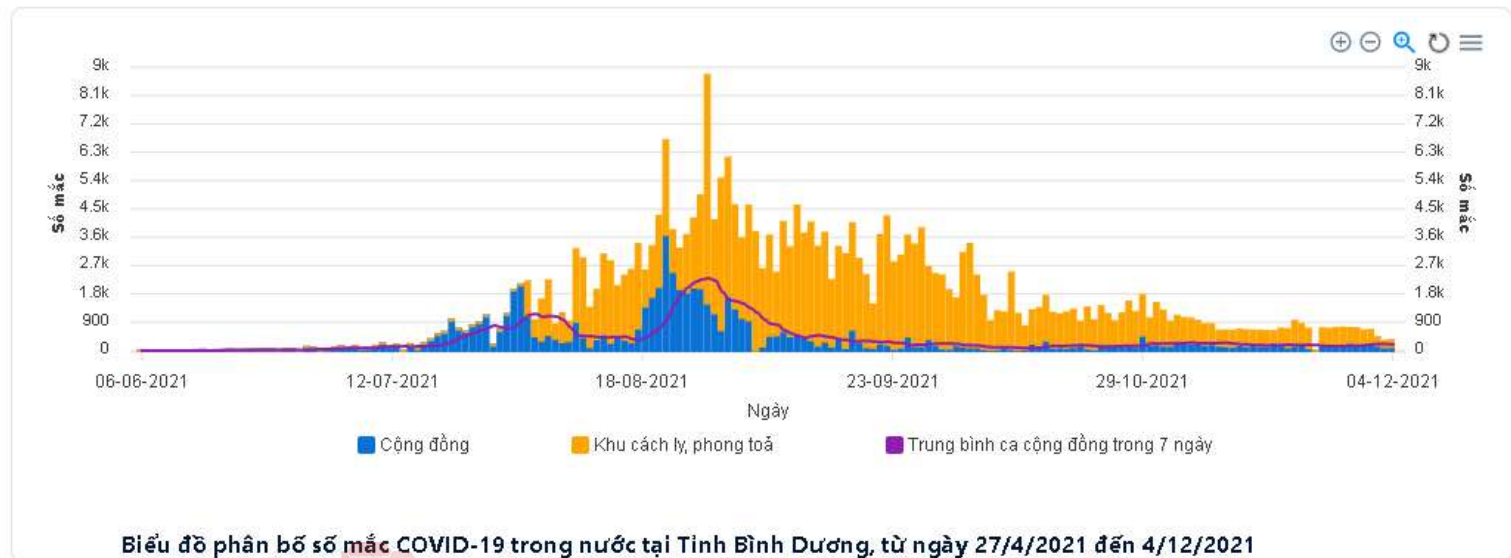


**Biểu đồ phân bố số mắc COVID-19 theo nhóm tuổi, giới tính, từ ngày 27/4/2021 đến nay**

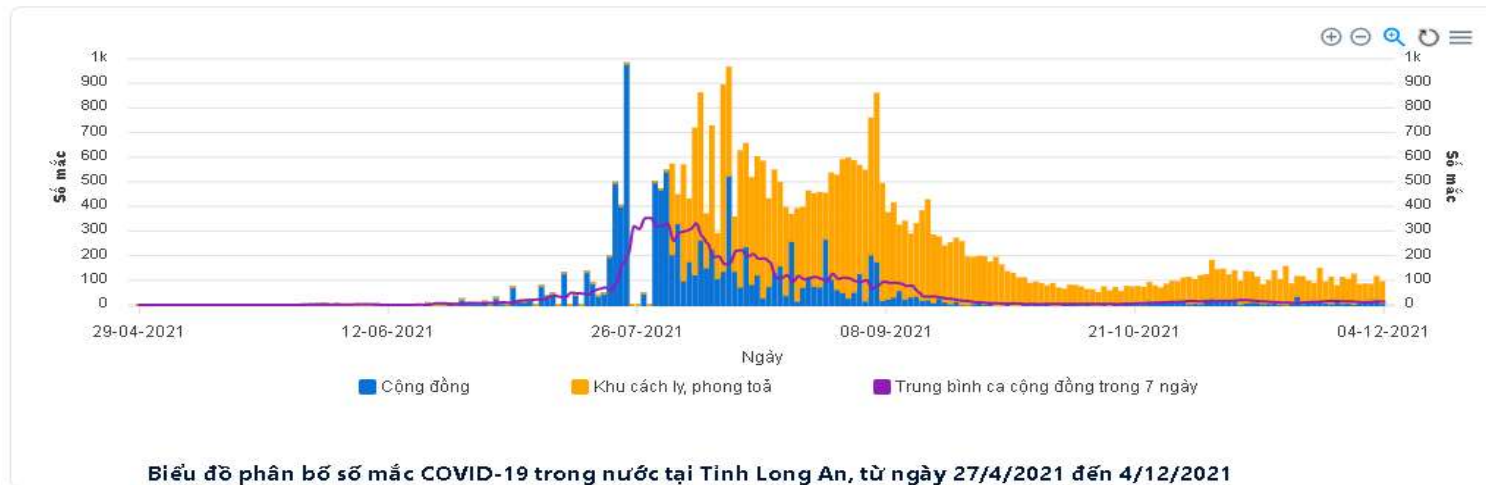
## 2. Thành phố Hồ Chí Minh



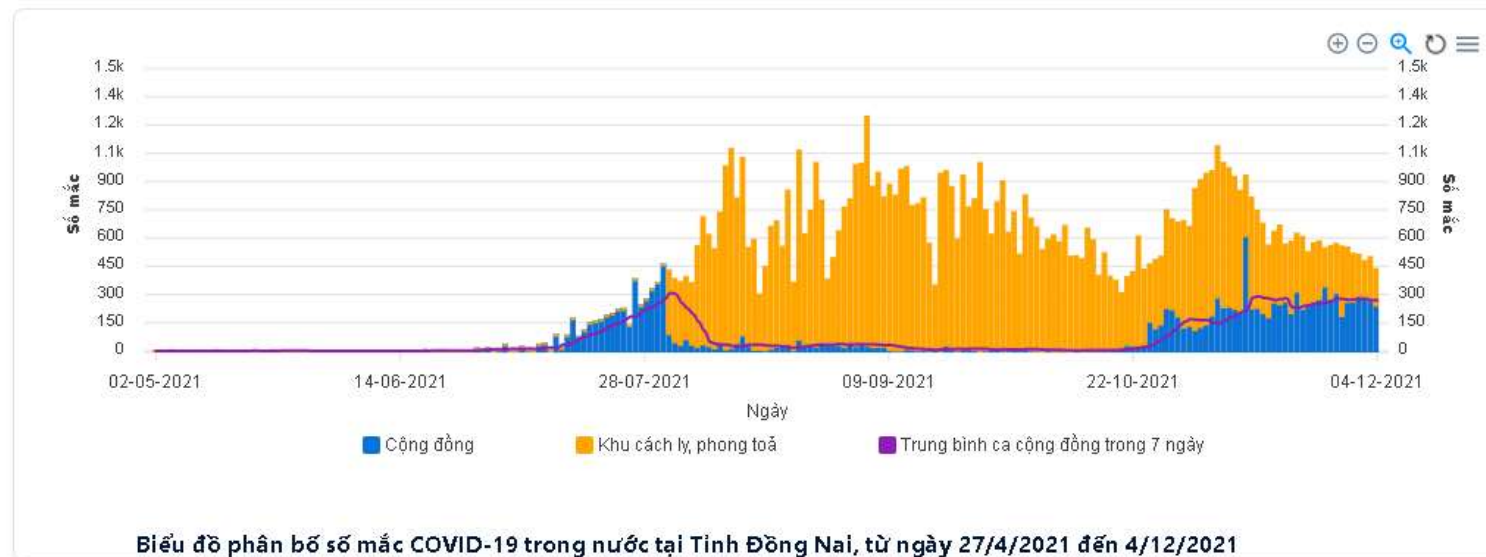
## 3. Tỉnh Bình Dương



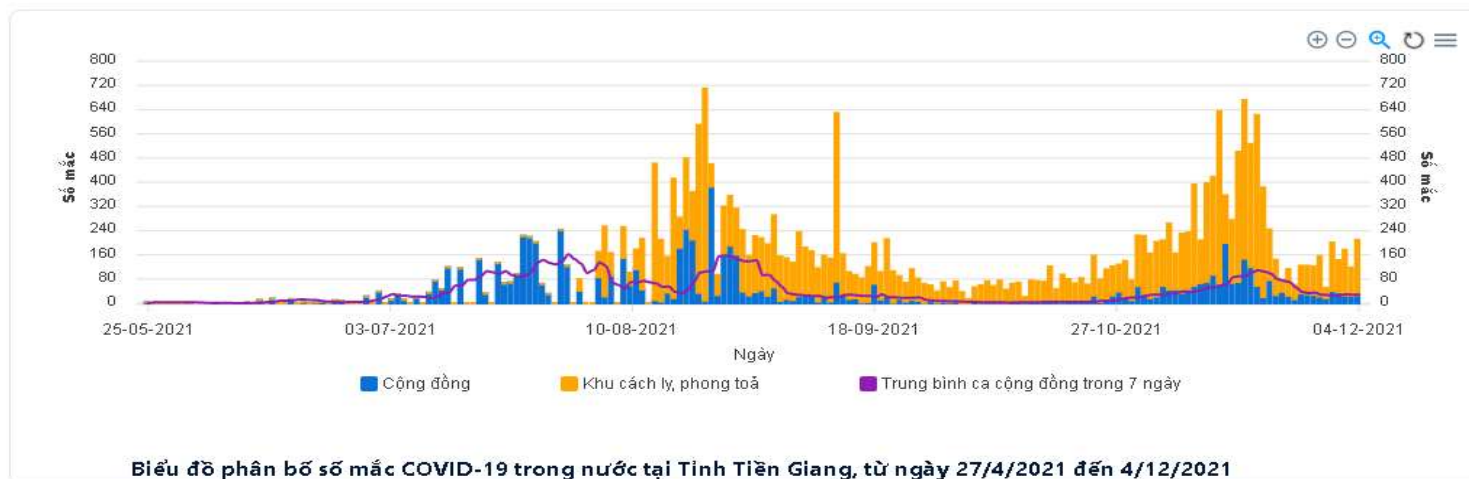
#### 4. Tỉnh Long An



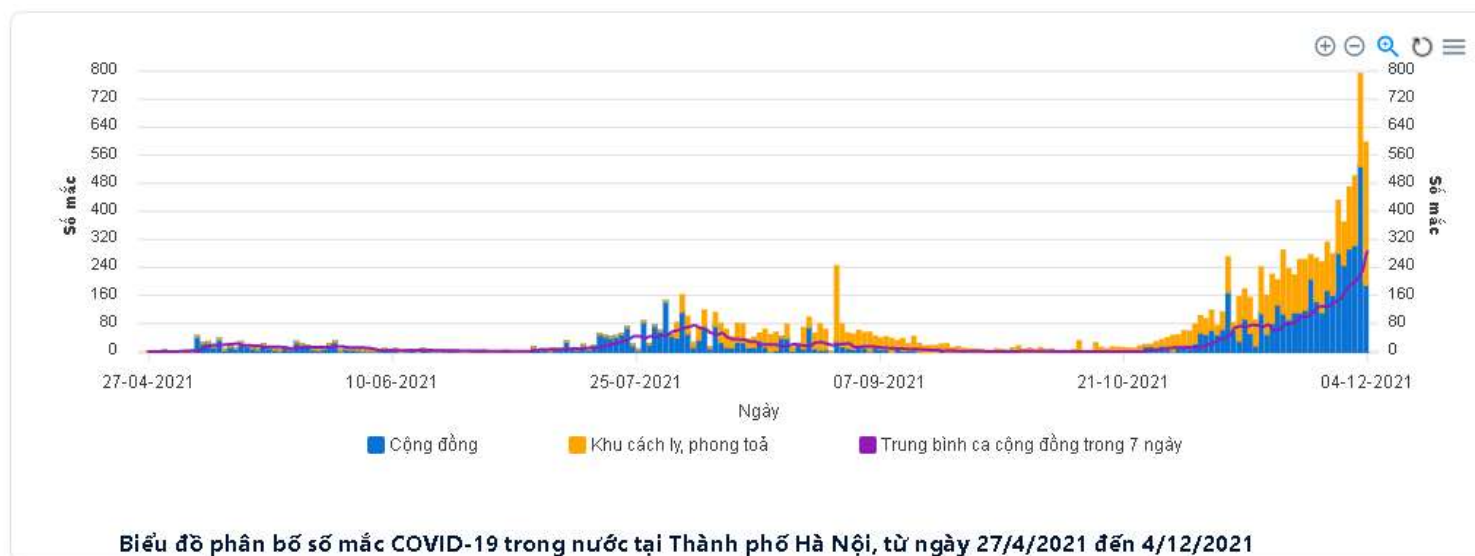
#### 5. Tỉnh Đồng Nai



## 6. Tỉnh Tiền Giang



## 7. Thành phố Hà Nội



**PHỤ LỤC 3**  
**PHÂN BỐ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 03/12/2021)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 95 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 95 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	12.446.832	6.179.364	5.581.742	469.840	96	12.231.042	98,3%	100,0%	90,0%	60,4%	0,0%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	2.802.500	1.780.889	1.507.565			3.288.454	117,3%	100,0%	95,4%		
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	1.922.060	1.169.187	561.381	2.725	1	1.733.294	90,2%	85,2%	40,9%	1,5%	0,0%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	1.800.640	1.111.958	575.271			1.687.229	93,7%	87,4%	45,2%		
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.238.090	570.366	545.272	69.557	0	1.185.195	95,7%	93,2%	89,1%	100,0%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.257.520	586.433	469.368	32.817	0	1.088.618	86,6%	84,3%	67,5%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	3.947.790	2.249.264	728.252			2.977.516	75,4%	86,3%	27,9%		0,0%
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.235.200	1.252.743	797.534	107.955	0	2.158.232	96,6%	98,8%	62,9%	74,0%	0,0%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	1.897.100	1.096.418	819.333	106.870	12	2.022.633	106,6%	100,0%	83,2%	83,5%	0,0%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.750.460	959.772	695.149	43.434	18	1.698.373	97,0%	93,2%	67,5%	28,9%	0,0%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.493.840	770.506	610.513	28.749	3	1.409.771	94,4%	97,5%	77,3%	22,7%	0,0%
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	2.057.230	1.212.634	848.022	14.552	4	2.075.212	100,9%	88,7%	62,0%	8,9%	0,0%
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.711.142	826.158	621.618	72.475	0	1.520.251	88,8%	83,3%	62,6%	68,2%	0,0%
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.299.410	803.690	463.539			1.267.229	97,5%	85,6%	49,4%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 95 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 95 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	350.190	196.944	122.262			319.206	91,2%	88,6%	55,0%		
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.147.238	971.848	916.788	119.150	3	2.007.789	93,5%	95,9%	90,5%	100,1%	0,0%
17	Hoà Bình	680.000	80.321	1.067.180	553.803	393.064			946.867	88,7%	81,4%	57,8%		
18	Nghệ An	2.446.902	316.527	3.921.960	1.925.557	1.393.633	99.426	2	3.418.618	87,2%	78,7%	57,0%	31,4%	0,0%
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.241.210	770.566	440.416	32.768	9	1.243.759	100,2%	86,3%	49,3%	26,8%	0,0%
20	Lai Châu	282.600	58.294	531.880	249.647	228.234	46.708	1	524.590	98,6%	88,3%	80,8%	80,1%	0,0%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.131.260	481.588	465.175	63.962	20.919	1.031.644	91,2%	86,3%	83,3%	87,8%	28,7%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	972.730	479.211	217.736	297	0	697.244	71,7%	89,4%	40,6%	0,4%	0,0%
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.149.880	458.413	305.175	38.547	0	802.135	69,8%	77,3%	51,5%	36,5%	0,0%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	564.500	289.862	215.896	37.178	241	543.177	96,2%	78,6%	58,5%	80,2%	0,5%
25	Yên Bái	670.421	88.535	1.050.680	492.142	468.098			960.240	91,4%	73,4%	69,8%		
26	Lào Cai	518.028	87.148	958.120	495.487	396.525	8.094	2.444	902.550	94,2%	95,6%	76,5%	9,3%	2,8%
27	Sơn La	792.702	149.636	1.222.060	672.104	272.976	6.365	264	951.709	77,9%	84,8%	34,4%	4,3%	0,2%
28	Điện Biên	336.229	74.955	650.520	325.869	336.529	30.912	7	693.317	106,6%	96,9%	100,1%	41,2%	0,0%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>31.620.921</b>	<b>4.177.796</b>	<b>54.819.222</b>	<b>28.932.423</b>	<b>20.997.066</b>	<b>1.432.381</b>	<b>24.024</b>	<b>51.385.894</b>	<b>93,7%</b>	<b>91,5%</b>	<b>66,4%</b>	<b>34,3%</b>	<b>0,6%</b>
29	Quảng Bình	611.974	84.194	999.870	512.382	329.355	25.742	7	867.486	86,8%	83,7%	53,8%	30,6%	0,0%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	869.242	415.083	324.145	12.566	768	752.562	86,6%	89,6%	69,9%	18,0%	1,1%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 95 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 95 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.644.706	748.768	477.825	83.355	2	1.309.950	79,6%	93,0%	59,4%	89,5%	0,0%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	855.035	768.529	98.951	42.583	1.765.098	102,6%	96,6%	86,8%	99,0%	42,6%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	2.190.720	1.014.751	442.333			1.457.084	66,5%	81,1%	35,4%		
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.597.704	797.505	589.968			1.387.473	86,8%	90,3%	66,8%		
35	Bình Định	1.110.818	153.866	1.943.480	936.872	583.177	437	0	1.520.486	78,2%	84,3%	52,5%	0,3%	0,0%
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.144.054	595.881	449.950	3.124	0	1.048.955	91,7%	96,7%	73,0%	3,6%	0,0%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	1.927.720	948.255	897.721	98.697	357	1.945.030	100,9%	100,0%	99,6%	86,6%	0,3%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	927.760	424.583	359.054	51.478	32	835.147	90,0%	100,0%	83,8%	82,0%	0,1%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	1.742.800	889.895	617.020	13.314	19	1.520.248	87,2%	100,0%	71,3%	11,6%	0,0%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.822.227</b>	<b>1.140.669</b>	<b>16.708.838</b>	<b>8.139.010</b>	<b>5.839.077</b>	<b>387.664</b>	<b>43.768</b>	<b>14.409.519</b>	<b>86,2%</b>	<b>92,3%</b>	<b>66,2%</b>	<b>34,0%</b>	<b>3,8%</b>
40	Kon Tum	372.446	65.900	635.240	349.067	234.783			583.850	91,9%	93,7%	63,0%		
41	Gia Lai	956.614	165.730	1.823.912	843.206	431.582			1.274.788	69,9%	88,1%	45,1%		
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	2.135.210	1.272.829	697.484			1.970.313	92,3%	93,4%	51,2%		
43	Đắk Nông	404.872	68.900	840.480	428.184	348.971			777.155	92,5%	100,0%	86,2%		
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>3.096.108</b>	<b>515.750</b>	<b>5.434.842</b>	<b>2.893.286</b>	<b>1.712.820</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.606.106</b>	<b>84,8%</b>	<b>93,4%</b>	<b>55,3%</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,0%</b>
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	14.763.380	7.272.651	6.132.648	675.804	619.983	14.701.086	99,6%	100,0%	85,1%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	2.069.510	956.481	824.153	103.464	38	1.884.136	91,0%	100,0%	92,5%	87,9%	0,0%



TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 95 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 95 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.074.570	2.685.938	2.243.175	79.802	1.704	5.010.619	98,7%	100,0%	94,1%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	2.958.610	1.295.401	1.142.737	148.733	87	2.586.958	87,4%	87,0%	76,8%	100,0%	0,1%
48	Long An	1.361.733	167.662	3.033.100	1.485.210	1.410.616	148.084	158	3.044.068	100,4%	100,0%	100,0%	88,3%	0,1%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	1.987.874	956.078	889.110	118.462	146	1.963.796	98,8%	100,0%	98,7%	89,7%	0,1%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.091.000	857.359	763.269	84.815	19.276	1.724.719	82,5%	87,7%	78,1%	96,1%	21,8%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.347.168	1.008.686	846.363			1.855.049	79,0%	100,0%	89,9%		
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.149.760	827.377	669.979	88.409	3.939	1.589.704	73,9%	96,1%	77,8%	79,9%	3,6%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.154.252	1.321.353	1.225.205	163.662	7.489	2.717.709	86,2%	90,7%	84,1%	86,9%	4,0%
54	Bến Tre	980.652	104.446	1.917.620	971.537	719.370	90.895	306	1.782.108	92,9%	100,0%	73,4%	87,0%	0,3%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.388.510	787.383	423.462	39.954	0	1.250.799	90,1%	100,0%	57,6%	45,7%	0,0%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.768.230	755.190	642.756	90.531	83.746	1.572.223	88,9%	98,2%	83,6%	100,0%	95,9%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.747.810	1.040.761	783.808	136.226	2	1.960.797	71,4%	88,1%	66,4%	87,6%	0,0%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	4.807.570	2.327.349	1.776.406	114.962	2.592	4.221.309	87,8%	95,0%	74,6%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.563.160	743.480	575.362	95.097	83	1.414.022	90,5%	100,0%	75,8%	72,6%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	3.044.000	1.207.796	879.201	49.303	5.034	2.141.334	70,3%	96,8%	70,4%	26,1%	2,7%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.712.730	759.427	779.443	101.721	52.336	1.692.927	98,8%	88,6%	90,9%	71,4%	36,7%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.304.790	559.263	482.314	86.270	28	1.127.875	86,4%	82,8%	71,4%	95,0%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 95 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 95 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	529.746	468.409	74.042	68.136	1.140.333	95,8%	98,8%	87,4%	100,0%	96,8%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.596.461</b>	<b>3.296.285</b>	<b>61.073.894</b>	<b>28.348.466</b>	<b>23.677.786</b>	<b>2.490.236</b>	<b>865.083</b>	<b>55.381.571</b>	<b>90,7%</b>	<b>99,1%</b>	<b>82,8%</b>	<b>75,5%</b>	<b>26,2%</b>

Ghi chú:

- 2.074.410 liều vắc xin Pfizer đợt 95 mới có Quyết định phân bổ ngày 30/11/2021, các địa phương đang tổ chức tiếp nhận vắc xin.
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 48.110 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.271.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.101.208 liều, trong đó có 576.830 liều mũi 1 và 524.378 liều mũi 2 (bao gồm 1.070.155 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 691.108 liều, trong đó có 412.116 liều mũi 1 và 278.992 liều mũi 2 (bao gồm 91.607 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

## **Phụ lục 4**

### **Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành**

#### **I. Bộ Quốc phòng**

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 02/12/2021 đến 16h00 ngày 03/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.264 lượt người (nhập cảnh: 2.455, xuất cảnh: 2.809).
- + Tuyến VN-TQ: 3.007 lượt người (nhập cảnh: 1.384, xuất cảnh: 1.623).
- + Tuyến VN-Lào: 2.032 lượt người (nhập cảnh 1.006, xuất cảnh: 1.026).
- + Tuyến VN-CPC: 225 lượt người (nhập cảnh 65; xuất cảnh: 160).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 307 người trong đó:
  - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 171 người (VN-TQ: 08, VN-Lào: 63, VN-CPC: 100).
  - + Số người nhập cảnh trái phép: 78 người (VN-TQ: 09; VN-Lào: 06, VN-CPC: 63).
  - + Số người trao trả: 58 người (VN-TQ: 58; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

#### **II. Bộ Công an**

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 3/12/2021 tới ngày 04/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 2.310 lượt người (nhập cảnh: 1.487 lượt người; xuất cảnh: 814 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.494 lượt người (nhập cảnh: 623 lượt người; xuất cảnh: 871 lượt người).

#### **III. Thông tấn xã Việt Nam**

Ngày 04/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 53 tin/bài tiếng Việt; 144 ảnh trong nước và quốc tế; 19 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện một số đồ họa về công tác tiêm vaccine phòng COVID-19; diễn biến dịch bệnh ở Việt Nam và thế giới; học sinh THPT tại một số địa bàn ở Hà Nội đi học trở lại...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19; Tiếp tục phản ánh tình hình nỗ lực kiểm soát dịch COVID-19 trong tình hình mới ở các địa phương nguy cơ cao, nhất là những tỉnh, thành phố phía Nam với số lượng ca mắc ngày càng tăng ở mức cao cùng với các ca tử vong trong khi đã tiêm vaccine phòng COVID-19; chiến dịch tăng cường bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ, mục tiêu giảm mắc và giảm tử vong do COVID-19; đẩy mạnh xét nghiệm, phát hiện sớm, phân loại nguy cơ, điều trị kịp thời, hạn chế tử vong do COVID-19; tăng cường kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; đẩy mạnh công tác điều trị F0 tại nhà...; đẩy nhanh bao phủ vaccine để thích ứng an toàn với dịch COVID-19; tiếp tục khuyến cáo người không chủ quan, lơ

là trong công tác phòng chống dịch COVID- 19; lan tỏa các thông điệp tạo sự đồng lòng phòng, chống dịch COVID-19; đẩy nhanh bao phủ vaccine để thích ứng an toàn với dịch COVID-19; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật sự lây lan của biến thể Omicron trên thế giới, các nước tăng cường các biện pháp nhằm hạn chế sự lây lan của biến thể này, các nỗ lực nghiên cứu biến thể Omicron, các công bố khoa học về vaccine; diễn biến dịch bệnh tại Nam Phi và nhiều nước châu Âu...

#### IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

##### 1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 02/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.348.000 cuộc gọi (ngày 02/12 đã tiếp nhận và xử lý hơn 18 nghìn cuộc gọi).

22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12
32016	29243	30132	32250	30580	27345	25120	24560	23005	21121	18475

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 02/12 đã tiếp nhận hơn 303 nghìn cuộc (ngày 02/12 đã tiếp nhận 265 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 02/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11- 02/12 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12
Cuộc gọi đến	242	221	266	276	289	228	267	215	243	265

##### 2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

###### 2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 31.331.477 (+143 ngàn so với 02/12, tăng 15.698 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 32,66% dân số, 46,98% số điện thoại thông minh.

###### 2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.390.701 điểm đăng ký

+ 272.069 điểm ghi nhận hoạt động.

###### 2.2 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 125.955.995

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 121.546.375
- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 96,35%
- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 29.853.774
- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...